TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 4 - 2026.
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Trần Thị Phượng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Ninh Bình tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025. Về vụ án kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Lưu Xuân T - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn A, xã R, tỉnh Ninh Bình.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã R, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T; chị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà hôm nay anh Lưu Xuân T vắng mặt, Nội dung đơn khởi kiện và lời khai của anh T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C vào tháng 11/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng đưa nhau về đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là Thôn A xã R tỉnh Ninh Bình). Vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp trong hôn nhân dẫn đến cãi nhau do không thể hàn gắn nên vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Anh Lưu Xuân T xác định giữa anh và chị C có ba con chung là cháu Lưu Ngọc H sinh ngày 27/5/2013, cháu Lưu Ngọc D sinh ngày 11/01/2019 và cháu Lưu Ngọc A Thư sinh ngày 14/9/2021 vợ chồng ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cả ba con chung không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả ba con chung đều do anh một mình chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Lưu Xuân T xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm anh Lưu Xuân T đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị C vắng mặt. Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải cho chị C, chị C đã nhận được. Tòa án đã liên lạc với chị C theo số điện thoại liên lạc do anh T cung cấp. Trong cuộc trao đổi với Tòa án thể hiện "chị không đồng ý ly hôn vì vậy anh T muốn làm gì thì làm còn chị không liên quan. Chị xác định vợ chồng có ba con chung như anh T đã trình bày, vì không muốn 3 con khổ nên chị không đồng ý ký vào đơn. Khi Tòa án hỏi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung không thì chị trình bày tự vợ chồng tự giải quyết với nhau". Tòa án đã triệu tập chị về Tòa để giải quyết vụ án nhưng chị C không về Tòa án để làm việc và không có lời khai trực tiếp nào gửi về Tòa án. Do chị không hợp tác vì vậy Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A xã R tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống tại đại phương anh chị không có mâu thuẫn gì lớn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Khi vợ chồng có đơn xin ly hôn do anh chị nộp trực tiếp tại Tòa án nên địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Xuân T:

+ Cho ly hôn giữa anh Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C;

+ Giao các con chung gồm Lưu Ngọc H, Lưu Ngọc D và Lưu Ngọc Anh T1 cho anh Trung trực T2 chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị C và anh Lưu Xuân T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã R, tỉnh Ninh Bình. Anh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị C biết và không có ý kiến gì vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C vắng mặt nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị C vắng mặt. Chị C đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C kết hôn vào tháng 11 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, được tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2022, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không

thành. Do không thể hàn gắn vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị C không còn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía chị C đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không về Tòa để hòa giải.

Xét việc xin ly hôn của anh T thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị C đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T xin ly hôn nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C đều thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Lưu Ngọc H sinh ngày 27/5/2013, cháu Lưu Ngọc D sinh ngày 11/01/2019 và cháu Lưu Ngọc A Thư sinh ngày 14/9/2021. Ly hôn anh T xin nhận trực tiếp nuôi cả ba con chung, không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả ba con chung của anh T thấy kể từ vợ chồng ly thân đến khi xét xử vụ án con chung đang do anh Trung trực T2 chăm sóc nuôi dưỡng. Chị C không có quan điểm về việc nuôi con. Bản thân cháu H và cháu D đều có nguyện vọng bố mẹ ly hôn xin được ở với bố và các em vì vậy giao cháu H, cháu D và cháu T1 cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét nguyện vọng của anh T không yêu cầu chị C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Thấy nguyện vọng của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Lưu Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị C không có ý kiến gì vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Lưu Xuân T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử ly hôn giữa Lưu Xuân T và chị Nguyễn Thị C.

2- Về con chung: Xử giao ba con chung là cháu Lưu Ngọc H sinh ngày 27/5/2013, cháu Lưu Ngọc D sinh ngày 11/01/2019 và cháu Lưu Ngọc A Thư sinh ngày 14/9/2021 cho anh Trung trực T2 chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm anh Lưu Xuân T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0002366 ngày 29/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị C, anh T. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND khu vực 11 - Ninh Bình;
- Phòng THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Rạng Đông;
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích